

**TÒA PHÚC THẨM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2025/HS-PT
Ngày: 26/11/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Kim Liên**
Các Thẩm phán: ông **Đặng Kim Nhân**
ông **Đinh Phước Hoà**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quốc Lập**, Thư ký Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đoàn Minh Lộc**, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 169/2025/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo **Trương Đình H** về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép” do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2025/HS-ST ngày 25/8/2025 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trương Đình H - sinh ngày 18/02/2002; nơi cư trú: **thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị** (địa chỉ cũ: **thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**); trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lái xe dịch vụ; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông **Trương Đình D** (sinh năm 1972) và bà **Nguyễn Thị H1** (sinh năm 1978); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị giữ, bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2024. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo **Trương Đình H** theo yêu cầu của gia đình bị cáo:* ông **Trương Văn B** - Luật sư của **Văn phòng L2** thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh Q**. Địa chỉ: **B T, tổ dân phố F, phường Đ, tỉnh Quảng Trị**. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* bà **Nguyễn Thị Tuyết N** - sinh năm 1990; địa chỉ: **số I đường T, phường A, thành phố Đà Nẵng**. Có mặt.

Ngoài ra, vụ án có bị cáo **Nguyễn Duy H2** không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8/2024, thông qua hội nhóm lái xe trên mạng xã hội Facebook, **Trương Đình H** quen biết với một người đàn ông ở tỉnh Hà Tĩnh, không rõ nhân thân, lai lịch (Hoàng lưu trong điện thoại tên “Mập Mập”) thuê **H** vận chuyển người Trung Quốc từ tỉnh Hà Tĩnh vào thành phố Đà Nẵng thì **H** đồng ý. “Mập M” đưa cho **H** một thẻ sim thuê bao di động số 0394430292 để **H** sử dụng. Đồng thời, để tìm người chở khách Trung Quốc từ thành phố Đà Nẵng vào các tỉnh, thành phố phía Nam, “Mập Mập” cho **H** số điện thoại di động của **Nguyễn Duy H2**.

H thuê **H2** vận chuyển 06 khách người Trung Quốc từ thành phố Đà Nẵng đến tỉnh Gia Lai với giá cước 3.500.000đồng. Sau lần này, **H** nhiều lần nhận chở khách người Trung Quốc từ tỉnh Hà Tĩnh vào thành phố Đà Nẵng để giao cho **H2**. Trong đó, có những lần **H** trực tiếp vận chuyển vào thành phố Đà Nẵng, một số lần **H** thuê xe dịch vụ khác (không xác định) vận chuyển. Sau khi tiếp nhận khách Trung Quốc do **H** giao tại thành phố Đà Nẵng, **H2** tiếp tục chở vào các tỉnh, thành phố phía Nam (phần lớn là vào Thành phố Hồ Chí Minh) để giao cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) sử dụng tài khoản zalo “Tỷ Phú” (đăng ký bằng số điện thoại 0835956489). Trong quá trình vận chuyển thì **H** và **H2** được “Mập Mập” yêu cầu: cho khách ăn uống trên xe, không cho khách dùng điện thoại và hạn chế cho khách xuống xe nếu không cần thiết; luôn cập nhật, quay video gửi cho “Mập Mập” để báo cáo tình hình mỗi chuyến đi. Việc chở người đi đến địa điểm nào thuộc các tỉnh, thành phố phía Nam, giao người cho ai đều do “Mập Mập” sắp xếp, bố trí và cung cấp số điện thoại để **H2** liên hệ; **H** và **H2** không biết những người Trung Quốc được đưa đến đâu và để làm gì. “Mập M” thanh toán tiền công cho **H** bằng tiền mặt, đồng thời nhờ **H** chuyển trả tiền công cho **H2**.

Với cách thức trên, trong khoảng thời gian từ ngày 04/8/2024 đến ngày 09/12/2024, **H** đã 25 lần nhận người Trung Quốc từ “Mập Mập” để vận chuyển từ tỉnh Hà Tĩnh vào thành phố Đà Nẵng rồi giao cho **H2** để **H2** tiếp tục vận chuyển vào các tỉnh, thành phố phía Nam, trong đó có khoảng 10 chuyến là **H** trực tiếp vận chuyển, khoảng 15 chuyến là **H** thuê xe khác vận chuyển; **H2** trực tiếp vận chuyển 21 chuyến, còn 04 chuyến **H2** thuê người khác vận chuyển; số lượng người Trung Quốc vận chuyển trong mỗi lần từ 01 đến 06 người. Ở những lần đầu, **H** và **H2** không biết những người Trung Quốc mình vận chuyển là nhập cảnh trái phép. Đến ngày 17/10/2024, khi **H** nhận chở hai người Trung Quốc (không rõ lai lịch) thì “Mập M” căn dặn **H**: “Chở cẩn thận khéo Công an biết”. Từ đó, **H** tìm hiểu và biết được những người khách Trung Quốc mà Hoàng nhận chở từ trước đến nay là nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nhưng vì vụ lợi **H** vẫn tiếp tục nhận chở. Khoảng cuối tháng

11/2024, trong một lần “Mập M” thuê H chở người Trung Quốc nhưng sau đó “Mập Mập” điện báo lại cho H là những người Trung Quốc đó đã bị bắt khi trên đường vượt biên trái phép vào lãnh thổ Việt Nam nên lần này không có khách để chở. Đồng thời, “Mập M” cũng cho H biết có một xe dịch vụ ở tỉnh Gia Lai vừa bị Công an bắt khi chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Ngay sau đó, H thông báo những vụ việc trên cho H2 biết nhưng H2 vẫn tiếp tục nhận chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Khoảng 23 giờ 00 ngày 08/12/2024, trong lúc H2 đang chở S Quan Wei và L3 đi đến địa phận thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam (cũ) thì bị Tổ công tác Công an huyện P phát hiện bắt quả tang.

Tổng số người Trung Quốc mà Hoàng nhận vận chuyển kể từ thời điểm biết được những người Trung Quốc này nhập cảnh trái phép trong 08 chuyến là 15 người và 02 lần không nhớ rõ số người. Tổng số người Trung Quốc mà H2 nhận vận chuyển kể từ thời điểm biết những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép là 05 người và 01 lần không nhớ rõ số người. Sau khi trừ đi các chi phí (tiền thuê xe, tiền xăng, phí đường bộ, chi phí ăn uống cho khách...), tổng số tiền H thu lợi bất chính là khoảng 6.000.000đồng, tổng số tiền H2 thu lợi bất chính là khoảng 4.000.000đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2025/HS-ST ngày 25/8/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 348; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Trương Đình H 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe ô tô hiệu Toyota Avanza, màu trắng mang biển kiểm soát 92A-392.26, số máy 2NRY283800, số khung RL4AB1BB2R6702075 bị cáo Nguyễn Duy H2 đứng tên đăng ký sử dụng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Nguyễn Duy H2, quyết định về xử lý vật chứng khác, biện pháp tư pháp, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/9/2025, bị cáo Trương Đình H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức án 07 năm tù là nặng.

Ngày 09/9/2025, bà Nguyễn Thị Tuyết N - là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo xin được nhận lại 1/2 giá trị xe ô tô mang biển kiểm soát 92A-392.26 vì chiếc xe hiện thế chấp cho Công ty TNHH MTV T, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà không có khả năng trả lãi vay.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo **Trương Đình H** và bà **Nguyễn Thị Tuyết N** đều giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án:

+ Bị cáo **Trương Đình H** đã có hành vi nhiều lần vận chuyển tổng cộng 15 người nước ngoài nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo **H** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo **Nguyễn Duy H2**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Án sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **H** xuất trình tài liệu thể hiện đã nộp số tiền thu lợi bất chính 6.000.000đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng xét mức án 07 năm tù là phù hợp, không nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **H**, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

+ Đối với xe ô tô mang biển kiểm soát 92A-392.26 mà bị cáo **Nguyễn Duy H2** dùng làm phương tiện vận chuyển người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam: đây là phương tiện bị cáo **H2** dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Án sơ thẩm tuyên tịch thu xe ô tô này là đúng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà **Nguyễn Thị Tuyết N**, giữ nguyên phần xử lý vật chứng của Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2025/HS-ST ngày 25/8/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Luật sư **Trương Văn B** cho rằng bị cáo **H** chỉ vận chuyển trái phép hai người nên phạm vào khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo **H** đã nộp tiền thu lợi bất chính 6.000.000đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo **H**. Bị cáo **H** có tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo **Trương Đình H**: quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Trương Đình H** thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo **Nguyễn Duy H2**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: từ ngày 17/10/2024 đến ngày 09/12/2024, **Trương Đình H** biết rõ những người Trung Quốc mà người đàn ông ở Hà Tĩnh (không rõ nhân thân, lai lịch, Hoàng lưu trong điện thoại với tên “Mập Mập”) đã thuê **H** vận chuyển là nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Đồng thời, **H** đã liên hệ với **Nguyễn Duy H2** cùng với **H** tiếp tục vận chuyển những người Trung Quốc từ thành phố Đà Nẵng vào các tỉnh, thành phố phía Nam. Như vậy, trong khoảng thời gian gần hai

tháng, H đã nhiều lần vận chuyển người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, qua đó thu lợi bất chính số tiền 6.000.000đồng. H2 đã sử dụng xe ô tô mang biển kiểm soát 92A-392.26 do H2 làm chủ sở hữu vận chuyển 03 lần tổng cộng 05 người và 01 lần không nhớ rõ số lượng người từ thành phố Đà Nẵng vào Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam nhằm thu lợi bất chính số tiền 4.000.000đồng. Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo H về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép” là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Đình H, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo H đã 08 lần nhận vận chuyển với tổng số 15 người nước ngoài và 02 lần không nhớ rõ số lượng người nước ngoài từ thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh vào thành phố Đà Nẵng rồi giao cho bị cáo Nguyễn Duy H2 tiếp tục vận chuyển vào các tỉnh, thành phía Nam nên phạm vào điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo H đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của N1, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh quốc gia, an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo H được hưởng. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, gia đình bị cáo H có xuất trình Biên lai thu tiền thể hiện đã nộp số tiền thu lợi bất chính 6.000.000đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng và tài liệu thể hiện bị cáo H có nhiều đóng góp về tinh thần, vật chất trong công tác khắc phục mưa lũ trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên năm 2024 nhưng xét Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H mức án 07 năm tù mới ở mức khởi điểm của khung hình phạt là không nặng (việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự là không đúng, cấp phúc thẩm bỏ Điều, khoản này). Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H cũng như lời bào chữa của Luật sư mà chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tuyết N - là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyễn Duy H2 và vợ là bà Nguyễn Thị Tuyết N mua xe ô tô hiệu Toyota Avanza, màu trắng mang biển kiểm soát 92A-392.26 vào ngày 13/11/2024 với số tiền 567.000.000đồng, trong đó có 250.000.000đồng là tiền của vợ chồng Nguyễn Duy H2, còn 317.000.000đồng là tiền vay tại Công ty TNHH Một thành viên T và thế chấp bằng chính chiếc xe này, đã đăng ký giao dịch bảo đảm. H2 đã sử dụng xe ô tô này để làm phương tiện vận chuyển người Trung Quốc nhập cảnh trái phép được 03 chuyến thì bị bắt. Xét đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên án sơ thẩm tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là đúng quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tuyết N.

[4] Do nội dung kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo **Trương Đình H** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trương Đình H** và kháng cáo của bà **Nguyễn Thị Tuyết N** - là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; giữ nguyên hình phạt và phần xử lý vật chứng đối với xe ô tô mang biển kiểm soát 92A-392.26 của Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2025/HS-ST ngày 25/8/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt: **Trương Đình H 07** (bảy) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe ô tô hiệu Toyota Avanza, màu trắng mang biển kiểm soát 92A-392.26, số máy 2NRY283800, số khung RL4AB1BB2R6702075 do bị cáo **Nguyễn Duy H2** đứng tên đăng ký sử dụng.

3. Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.200.000đồng của bị cáo **Trương Đình H** đã nộp (do ông **Trương Đình D** nộp thay) theo Biên lai thu tiền số 0002568 ngày 24/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: bị cáo **Trương Đình H** phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng (03);
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- THA dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng (03);
- Trại tạm giam CA thành phố Đà Nẵng (03);
- Bị cáo; Luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Kim Liên